

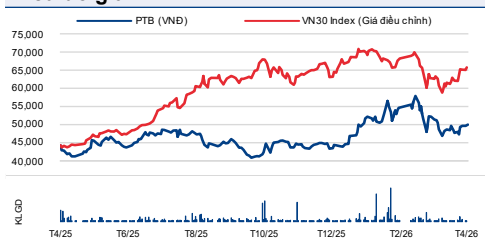
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ59,300
Tiềm năng tăng/giảm: 18.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (15/4/2026)	50,000
Mã Bloomberg	PTB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	40,881-57,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	49,800
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	4,016
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	153
Slg CP lưu hành (tr.đv)	80.3
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	20.1
Slg CP NN được mua (tr.đv)	7.72
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	25.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.4%
Tỷ lệ freefloat	50.9%
Cổ đông lớn	Ban lãnh đạo (45.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	7,300	7,798	8,412
EBITDA đc (tỷ đồng)	893	882	959
LNTT (tỷ đồng)	633	679	749
LNT ĐC (tỷ đồng)	480	507	559
FCF (tỷ đồng)	(25.2)	195	224
EPS ĐC (đồng)	5,977	6,309	6,959
DPS (đồng)	2,500	2,500	2,500
BVPS (đồng)	39,928	46,379	51,086
T.trưởng EBITDA (%)	20.9	(1.18)	8.69
T.trưởng EPS ĐC (%)	34.9	5.54	10.3
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	12.2	11.3	11.4
Tỷ suất LNTT (%)	8.67	8.71	8.91
Tỷ suất LNT ĐC (%)	6.81	6.73	6.88
Tỷ lệ LN trả CT (%)	40.4	38.3	34.7
Nợ thuần/VCSH (%)	43.3	33.0	30.2
ROAE (%)	16.3	15.1	14.8
ROACE (%)	18.6	17.4	17.0
EV/doanh thu (lần)	0.73	0.66	0.61
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.93	5.81	5.35
P/E ĐC (lần)	8.37	7.93	7.18
P/B (lần)	1.25	1.08	0.98
Lợi suất cổ tức (%)	5.00	5.00	5.00

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PTB là doanh nghiệp lớn về sản xuất đồ gỗ nội thất và chế biến đá; ngoài ra PTB còn là đại lý cho Toyota và đầu tư bất động sản.

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân
Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

KQKD sơ bộ Q1/2026: LNTT tăng 30%, vượt 8% dự báo

- PTB báo cáo KQKD sơ bộ Q1/2026 vững chắc, nhờ đà tăng trưởng tích cực của mảng gỗ và mảng đá. Theo đó, doanh thu và LNTT đạt lần lượt 2.074 tỷ đồng (tăng 28% so với cùng kỳ) và 189 tỷ đồng (tăng 30% so với cùng kỳ). Kết quả này cao hơn 8% so với kỳ vọng của HSC.
- PTB đặt mục tiêu tăng trưởng LNST năm 2026 ở mức 18%, cao hơn 12% so với dự báo của chúng tôi. Đây có vẻ là mục tiêu đầy tham vọng trong bối cảnh bất ổn toàn cầu. Trong khi đó, BLĐ đề ra mục tiêu LNTT Q2/2026 đạt 157 tỷ đồng, giảm 1% so với cùng kỳ và giảm 17% so với quý trước. Mục tiêu này phản ánh áp lực từ chi phí nguyên liệu đầu vào và chi phí logistics đang leo thang dưới tác động của các xung đột địa chính trị tại Trung Đông. Theo đó, KHKD nửa đầu năm 2026 sát với dự báo của chúng tôi.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, PTB đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 7,8 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 9,3 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với tiềm năng tăng giá là 19%.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ năm 2026 ngày 15/4/2026

PTB đã tổ chức ĐHCĐ năm 2026 vào ngày 15/4/2026 với những thông tin chính như sau:

Đặt mục tiêu LNST 608 tỷ đồng, tăng trưởng 18%, cao hơn 12% so với dự báo của chúng tôi

Cổ đông đã thông qua KHKD năm 2026, bao gồm LNST dự kiến tăng trưởng 18% đạt 608 tỷ đồng – cao hơn 12% so với dự báo của HSC; doanh thu dự kiến đạt 8.790 tỷ đồng (tăng trưởng 20%), cao hơn 13% so với dự báo. Chúng tôi đánh giá KHKD này khá tham vọng trong bối cảnh bất ổn toàn cầu, đặc biệt là tình hình căng thẳng tại khu vực Trung Đông. Mặc dù đánh giá cao nỗ lực đa dạng hóa sang khu vực châu Á-Thái Bình Dương, HSC dự báo mảng viên nền gỗ sẽ cần nhiều thời gian hơn để có thể bù đắp hoàn toàn cho phần sụt giảm tại thị trường Mỹ. Giả định về tốc độ phục hồi ở mảng này của BLĐ có phần lạc quan quá mức trong bối cảnh hiện tại. Chúng tôi đã thảo luận chi tiết về kế hoạch lợi nhuận năm 2026 trong báo cáo "[Đặt mục tiêu tăng trưởng năm 2026 cao hơn kỳ vọng](#)".

KQKD sơ bộ Q1/2026: mảng gỗ cốt lõi và mảng đá vững chắc

Doanh thu thuần sơ bộ Q1/2026 tăng 28% so với cùng kỳ (nhưng giảm 1% so với quý trước) đạt 2.074 tỷ đồng, trong khi LNTT tăng mạnh 30% so với cùng kỳ (tăng 17% so với quý trước) đạt 189 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 32%/28% dự báo cho cả năm, vượt xa kỳ vọng của HSC.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 15/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q1/2026, PTB

LNTT tăng 30% so với cùng kỳ và 17% so với quý trước lên 189 tỷ đồng

Tỷ đồng	Q1/25	Q1/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	2026	% hoàn thành dự báo
Doanh thu thuần	1,620	2,074	28.0%	-0.7%	6,466	32%
Đá	382	459	20.0%	-12.2%	1,778	26%
Gỗ	1,023	1,197	17.0%	5.7%	3,629	33%
Ô tô	184	311	69.3%	-11.4%	1,159	27%
BDS	30	107	260.3%	65.6%	200	54%
LNTT	145	189	30.2%	17.1%	679	28%
Tỷ suất LNTT	9.0%	9.1%			10.5%	

Nguồn: PTB, HSC

Kết quả này cho thấy lợi nhuận thuần Q1/2026 đạt 146 tỷ đồng, cao hơn 8% so với kỳ vọng của chúng tôi ở mức 135 tỷ đồng. Đà tăng trưởng lợi nhuận được ghi nhận đồng nhất trên tất cả các mảng kinh doanh.

Mảng gỗ (56% doanh thu năm 2026): Doanh thu tăng 17% so với cùng kỳ (tăng 6% so với quý trước), đạt 1.197 tỷ đồng trong Q1/2026, hoàn thành 33% dự báo cho cả năm của chúng tôi. Lượng đơn hàng tồn đọng trong nửa đầu năm 2026 tăng 17% so với cùng kỳ, và BLĐ bắt đầu nhận đơn đặt hàng cho Q3/2026. Tâm lý khách hàng ghi nhận sự khởi sắc rõ nét, phần lớn nhờ kỳ vọng vào việc hoàn thuế chống bán phá giá sau những điều chỉnh tích cực từ phía Bộ Thương mại Hoa Kỳ.

Đối với viên gỗ nén, nhà máy Phù Cát hiện đang trong quá trình vận hành thử nghiệm, tạo ra doanh thu khoảng 25 tỷ đồng/tháng. Nhằm đáp ứng các rào cản kỹ thuật khắt khe tại thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc, công ty đang đẩy nhanh việc xác lập chuỗi cung ứng đạt chuẩn FSC. Việc hợp tác sâu rộng với các hộ dân địa phương là tiền đề vững chắc để công ty hoàn tất quy trình cấp chứng chỉ đúng tiến độ vào tháng 6/2026. Khi hoạt động hết công suất, mảng này dự kiến sẽ đóng góp 2,5 nghìn tỷ đồng doanh thu hàng năm. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đóng góp của mảng này sẽ rất thấp trong năm 2026 do các quy trình thủ tục giấy tờ xuất khẩu thường mất nhiều thời gian.

Mảng đá (27% doanh thu năm 2026): Doanh thu trong Q1/2026 tăng vọt 20% so với cùng kỳ, đạt 459 tỷ đồng, mặc dù giảm 12% so với quý trước. Đà tăng trưởng này hưởng lợi từ sự cộng hưởng tích cực giữa nhu cầu trong nước phục hồi và sự khởi sắc của các thị trường xuất khẩu. Tại thị trường trong nước, nhu cầu tập trung vào phân khúc nhà ở xã hội. PTB vẫn chưa chính thức được chỉ định cung cấp đá cho các dự án hạ tầng công cộng quy mô lớn hơn. Đây vẫn là một rủi ro cần theo dõi. Giá bán bình quân đi ngang do có sự cạnh tranh từ các mỏ đá nhỏ hơn, làm hạn chế khả năng tăng giá của công ty. Trên thị trường xuất khẩu, BLĐ thừa nhận áp lực cạnh tranh gia tăng từ các dòng đá thạch anh Ấn Độ, sau khi các thuế chống bán phá giá được bãi bỏ.

Bất động sản (đóng góp 6% doanh thu năm 2026): Doanh thu tăng trưởng 250% và 66% so với quý trước, đạt 107 tỷ đồng, nhờ đẩy mạnh hoạt động bàn giao tại dự án Phú Tài Central Life.

KHKD cho Q2/2026: Kỳ vọng lợi nhuận đi ngang so với cùng kỳ

BLĐ đặt mục tiêu LNTT Q2/2026 đạt 157 tỷ đồng (giảm 1% so với cùng kỳ và giảm 17% so với quý trước). Mặc dù bước vào mùa thấp điểm trong Q2 và Q3, triển vọng lợi nhuận Q2 còn chịu thêm áp lực từ biến động chi phí đầu vào và chi phí logistics (dự kiến tăng 6% so với cùng kỳ). Tình hình leo thang xung đột địa chính trị tại Trung Đông là nhân tố chính thúc đẩy mức tăng chi phí này. BLĐ đang nỗ lực đàm phán để chuyển phần chi phí này vào giá bán. Tuy nhiên, quá trình này đang gặp khó khăn do những bất ổn kinh tế vĩ mô toàn cầu.

Nếu PTB đạt được mục tiêu Q2/2026 này, LNTT trong nửa đầu năm 2026 sẽ đạt 346 tỷ đồng (tăng 14% so với cùng kỳ) – hoàn thành 51% dự báo cho cả năm của chúng tôi, sát với dự báo.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Cổ đông đã thông qua đề xuất chi trả cổ tức cho năm 2025 ở mức 241 tỷ đồng (tương ứng 30% mệnh giá), bao gồm cổ tức bằng tiền mặt 5% (500đ/cp - lợi suất cổ tức 1%, dự kiến chi trả trong Q2/2026), cổ tức bằng cổ phiếu 25% thông qua việc phát hành 20,1 triệu cổ phiếu mới. Sau khi phát hành, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty sẽ tăng lên 100,4 triệu cổ phiếu, từ 80,3 triệu cổ phiếu.

Duy trì k/n Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu, dự báo lợi nhuận

Do KHKD Q2/2026 và nửa đầu năm 2026 sát với dự báo, HSC vẫn giữ quan điểm thận trọng về triển vọng xuất khẩu cho cả năm 2026 và dự báo lợi nhuận thuần cho cả năm sẽ đạt 525 tỷ đồng, tăng trưởng 6%.

Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% trong 1 tháng qua, PTB đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 7,8 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 9,3 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với tiềm năng tăng giá là 19%.

Bảng 2: Kế hoạch kinh doanh Q2 và 6 tháng cuối năm 2026, PTB

Kế hoạch lợi nhuận 6 tháng cuối năm đi ngang, sát dự báo của HSC

Tỷ đồng	KH Q2/26	Tăng trưởng	So với cùng kỳ	KH 6 tháng cuối năm 2026	so với cùng kỳ	% dự báo của HSC
LNTT	157	-0.7%	-16.9%	346	14.1%	50.9%

Nguồn: PTB, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	6,466	7,300	7,798	8,412	8,836
Lợi nhuận gộp	1,224	1,500	1,606	1,739	1,822
Chi phí BH&QL	(761)	(848)	(897)	(967)	(1,016)
Thu nhập khác	124	20.2	21.5	23.2	24.4
Chi phí khác	(97.4)	(33.3)	(35.6)	(38.4)	(40.3)
EBIT	490	638	695	756	790
Lãi vay thuần	(19.2)	(6.54)	(16.2)	(7.25)	(8.02)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0.99	1.10	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	472	633	679	749	782
Chi phí thuế TNDN	(95.7)	(118)	(136)	(150)	(156)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(7.64)	(17.5)	(18.5)	(20.4)	(21.3)
LNST không thường xuyên	(14.1)	(17.2)	(18.1)	(20.0)	(20.8)
Lợi nhuận thuần	369	497	525	579	604
Lợi nhuận thuần ĐC	355	480	507	559	583
EBITDA ĐC	739	893	882	959	1,008
EPS (đồng)	4,590	6,191	6,534	7,208	7,520
EPS ĐC (đồng)	4,414	5,977	6,309	6,959	7,261
DPS (đồng)	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	80.3	80.3	80.3	80.3	80.3
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	80.3	80.3	80.3	80.3	80.3
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	80.3	80.3	80.3	80.3	80.3

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	471	655	937	1,074	1,311
Đầu tư ngắn hạn	26.1	129	157	170	178
Phải thu khách hàng	1,221	1,278	1,365	1,473	1,547
Hàng tồn kho	1,455	1,784	1,905	2,056	2,159
Các tài sản ngắn hạn khác	140	229	234	252	265
Tổng tài sản ngắn hạn	3,314	4,075	4,599	5,025	5,460
TSCĐ hữu hình	1,543	1,689	1,817	1,932	2,003
TSCĐ vô hình	15.9	24.9	22.3	19.6	16.9
Bất động sản đầu tư	5.15	4.93	4.93	4.93	4.93
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	257	257	257	257	257
Tài sản dài hạn khác	355	342	362	387	405
Tổng tài sản dài hạn	2,175	2,318	2,463	2,601	2,687
Tổng cộng tài sản	5,489	6,393	7,062	7,626	8,147
Nợ ngắn hạn	1,471	1,576	1,684	1,816	1,908
Phải trả người bán	516	554	584	622	644
Nợ ngắn hạn khác	238	326	326	326	326
Tổng nợ ngắn hạn	2,352	2,659	2,804	2,984	3,104
Nợ dài hạn	81.5	359	365	371	369
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	23.1	26.4	26.4	26.4	26.4
Tổng nợ dài hạn	105	385	392	397	395
Tổng nợ phải trả	2,456	3,045	3,196	3,381	3,499
Vốn chủ sở hữu	2,903	3,207	3,725	4,104	4,507
Lợi ích cổ đông thiểu số	130	141	141	141	141
Tổng vốn chủ sở hữu	3,033	3,348	3,867	4,245	4,648
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,489	6,393	7,062	7,626	8,147
BVPS (đ)	36,144	39,928	46,379	51,086	56,107
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,082	1,280	1,112	1,113	966

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	490	638	695	756	790
Khấu hao	(248)	(255)	(187)	(203)	(218)
Lãi vay thuần	(19.2)	(6.54)	(16.2)	(7.25)	(8.02)
Thuế TNDN đã nộp	(85.0)	(89.0)	(136)	(150)	(156)
Thay đổi vốn lưu động	775	966	956	1,047	1,101
Khác	(914)	(1,246)	(1,087)	(1,201)	(1,178)
LCT thuần từ HKKD	436	446	507	540	652
Đầu tư TS dài hạn	(225)	(471)	(312)	(315)	(287)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	82.9	31.2	0	0	0
Khác	(45.3)	(38.0)	(20.3)	(25.1)	(17.3)
LCT thuần từ HĐĐT	(187)	(478)	(332)	(341)	(304)
Cổ tức trả cho CSH	(167)	(172)	(167)	(201)	(201)
Thu từ phát hành CP	72.0	0	161	0	0
Tăng/giảm nợ	(118)	383	114	139	89.1
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(213)	210	107	(62.3)	(112)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	428	471	655	937	1,074
LCT thuần trong kỳ	36.0	178	282	137	236
Ảnh hưởng của tỷ giá	6.51	6.01	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	471	655	937	1,074	1,311
Dòng tiền tự do	212	(25.2)	195	224	365

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	18.9	20.5	20.6	20.7	20.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.4	12.2	11.3	11.4	11.4
Tỷ suất LNT (%)	5.70	6.81	6.73	6.88	6.84
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.3	18.7	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	15.1	12.9	6.82	7.88	5.04
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	7.97	20.9	(1.18)	8.69	5.11
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	43.6	35.4	5.54	10.3	4.34
Tăng trưởng EPS (%)	43.0	34.9	5.54	10.3	4.34
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	43.6	35.4	5.54	10.3	4.34
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	54.5	40.4	38.3	34.7	33.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	13.1	16.3	15.1	14.8	14.0
ROACE (%)	16.2	18.6	17.4	17.0	16.3
Vòng quay tài sản (lần)	1.20	1.23	1.16	1.15	1.12
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.89	0.70	0.73	0.71	0.83
Số ngày tồn kho	101	112	112	112	112
Số ngày phải thu	85.0	80.4	80.5	80.6	80.5
Số ngày phải trả	36.0	34.9	34.4	34.0	33.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	39.6	43.3	33.0	30.2	24.4
Nợ/tài sản (%)	29.5	32.0	30.7	30.3	29.6
EBIT/lãi vay (lần)	25.5	97.6	43.0	104	98.4
Nợ/EBITDA (lần)	2.20	2.29	2.45	2.41	2.39
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.41	1.53	1.64	1.68	1.76
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.79	0.73	0.66	0.61	0.56
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.90	5.93	5.81	5.35	4.94
P/E (lần)	10.9	8.08	7.65	6.94	6.65
P/E ĐC (lần)	11.3	8.37	7.93	7.18	6.89
P/B (lần)	1.38	1.25	1.08	0.98	0.89
Lợi suất cổ tức (%)	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn